

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/12/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+TD3	7:25	15+0	0+0		0+17	0+0	CHUYẾN 15 MRM-TD3
2		TD2+TD5+TD3	7:25	22+0+0	0+0+0		8+9+5	0+0+0	
3		P3+P5+P6	7:25	7+14+1	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
4		P5+P9+TD2	9:25	11+0+9	0+0+0		2+2+17	0+0+0	
5		MRM	13:00	15	0		15	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/РЕЊС MRM -TD3 OCTAHOБKA BEПTOИEТА HA KAKИOM OБEКTE ПO 1,5 ЧACA



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: MRM (+ 1h30) - TD3(+ 1h30)	CREW: Khánh - CHIẾN - Nghĩa	ETA: 14:05
VIP			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AKIMOV	MRM					105	D-HANH	Russian
2	KUPYZINA	MRM					58	D-HANH	Russian
3	KEMPF	MRM					81	D-HANH	Russian
4	AKHMADEEV	MRM					90	D-HANH	Russian
5	SHEVCHENKO	MRM					92	D-HANH	Russian
6	IVANUSHKIN	MRM					84	D-HANH	Russian
7	PETRASHOV	MRM					105	D-HANH	Russian
8	BONDARENKO	MRM					100	D-HANH	Russian
9	BOVT	MRM				35	95	D-HANH	Russian
10	LE VIET DUNG	MRM					55	D-HANH	Vietnamese
11	POPOV	MRM					70	D-HANH	Russian
12	YATSENKO	MRM					100	D-HANH	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	0	0	1.035	35	0 + 12		CHUYEN 12 PAX TU MRM SANG TD3
2	TD3	0	0	0	0	0	15		
TOTAL		12	0	0	1.035	35	15		
WEIGHT KG				0	1.035	35			

GRAND TOAL: 1.070 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	TO: TD2 - TD5 - TD3	CREW: Hồi - MMinh - Luy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	02	1	5	62	70	KHOAN	Vietnamese
2	VU MẠNH THẮNG	TD2	17	1	5	20	74	KHOAN	Vietnamese
3	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	22	1	3	40	126	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN VĂN PHONG*TT	TD2	20	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	BUI NGỌC DŨNG	TD2	09	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH ANH	TD2	11	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC DỤC	TD2	07	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	05	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN MẠNH CƯỜNG	TD2	23	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	NGO VĂN HUY	TD2	03-04	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM THANH GIANG	TD2	19	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO BA NAM	TD2	12	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
13	VU XUÂN TRƯỜNG	TD2	08	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	27	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO NGỌC QUANG	TD2	06	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN XUÂN	TD2	15	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	16	1	2		79	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	14	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
19	DƯƠNG HAI BĂNG	TD2	21	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	10	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
21	MAI XUÂN TUNG*MC-PVD	TD2	01	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ HÙNG CƯỜNG	TD2	13	1	4		100	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

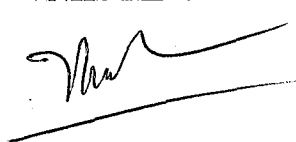
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	23	101	1.704	122	8		
2	TD5	0	0	0	0	0	9		
3	TD3	0	0	0	0	60	5		
TOTAL		22	23	101	1.704	182	22		
WEIGHT KG				101	1.704	182			

GRAND TOAL: 1.987 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 03	TO: P3 - P5 - P6	CREW: Phong - D Nam - HIẾU	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN LINH	P3	26	1	5		82	TRƯỜNG	Vietnamese
2	THẠCH HOANG HẠN	P3	28	1	5		66	TRƯỜNG	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P3	31	1	10		60	TRƯỜNG	Vietnamese
4	BUI HỮU TUẤN	P3	30	1	10		66	TRƯỜNG	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC SƠN	P3	32	1	4		65	TRƯỜNG	Vietnamese
6	THẠCH HOANG NGHĨA	P3	29	1	8		59	TRƯỜNG	Vietnamese
7	VÔ TẤN TÀI	P3	27	1	7		65	TRƯỜNG	Vietnamese
8	DAVUDOV D.S	P5	80	1	5		67	KHOAN	Russian
9	VANEEV DMITRY	P5	78	1	7		99	KHOAN	Russian
10	NGUYỄN VĂN XUÂN	P5	81	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ CAO BĂNG	P5	89	1	4	75	79	KHOAN	Vietnamese
12	NG QUỐC ĐOÀN*PK-PVD	P5	83	1	9		54	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH NGOC BINH*PK-PVD	P5	82	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P5	87	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN HOA	P5	88	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P5	90	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGÂN	P5	91	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN HUY	P5	86	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
19	NG ĐÌNH CUƠNG*TĐ-PVDT	P5	79	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ HOANG THI	P5	84	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
21	TRỊNH ĐẶC MINH	P5	85	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
22	HÀ XUÂN THANH	P6	32	1	5	52	104	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	7	7	49	463	0	1		
2	P5	14	14	66	978	75	10		
3	P6	1	1	5	104	52	11		
TOTAL		22	22	120	1.545	127	22		
WEIGHT KG				120	1.545	127			

GRAND TOTAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:45
FLIGHT: 04	TO: P5 - P9 - TD2	CREW: Hồi - MMinh - Luy	ETA: 09:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN VĂN KHUU	P5	35	1	10	50	61	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HUU LUAN	P5	38	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN SƠN	P5	39	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
4	IUKHIMTRUK	P5	37	1	9		85	KH-THAC	Russian
5	BUI XUÂN TRƯỜNG	P5	42	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐO VĂN HIỆU	P5	36	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN GIA CUƠNG	P5	40	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THỌ	P5	47	1	5		91	D-HANH	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH TUÂN	P5	41	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
10	LƯU THẾ ANH	P5	25	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
11	KAZIKOV	P5	46	1	7		100	ANTOAN	Russian
12	TRẦN QUỐC VIỆT-PVDT	TD2	16	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TỰ	TD2	77	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT TRUNG	TD2	17	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN GIN	TD2	84	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
16	SEVCHENKO	TD2	86	1	7		81	KHOAN	Russian
17	SOCHIVES	TD2	85	1	8		106	KHOAN	Russian
18	ZUZBIN	TD2	18	1	9		95	KHOAN	Russian
19	KOPYLOV	TD2	89	1	10		94	KHOAN	Russian
20	VŨ THANH DƯƠNG	TD2	87-88	2	14		80	DVL	Vietnamese
21	EMEREEV	TD2	83	1	8		95	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	11	11	78	813	50	3		
2	P9	0	0	0	0	40	2		
3	TD2	10	11	86	832	0	17		
TOTAL		21	22	164	1.645	90	22		
WEIGHT KG				164	1.645	90			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 13:00
FLIGHT: 5	TO: MRM	CREW: Hoài - TRƯỜNG	ETA: 16:20
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHARIKOV	MRM	54	1	10		75	KHOAN	Russian
2	PETRULKO	MRM	45	1	15		104	KHOAN	Russian
3	MOLODYKH	MRM	53	1	10		82	KHOAN	Russian
4	DEREVIANKO	MRM	52	1	10		65	KHOAN	Russian
5	KOZLOV	MRM	62	1	5		82	KHOAN	Russian
6	KULIK	MRM	50-51	2	13		68	KHOAN	Russian
7	SALOMATIN	MRM	48	1	10		95	KHOAN	Russian
8	VIRIN	MRM	49	1	6		103	KHOAN	Russian
9	GARIBIAN	MRM	55	1	10		77	KHOAN	Russian
10	SOROKACH	MRM	58-59	2	20		80	KHOAN	Russian
11	ZIMIN	MRM	56-57	2	12		65	KHOAN	Russian
12	KALABUKOV	MRM	61	1	8		95	KHOAN	Russian
13	NGUYEN BA TUAN	MRM	60	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEEN DINH CUONG	MRM	63	1	4	70	70	KHOAN	Vietnamese
15	KRIMOV	MRM	46-47	2	10		90	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	15	19	145	1.206	70	15		
TOTAL		15	19	145	1.206	70	15		
WEIGHT KG				145	1.206	70			

GRAND TOAL: 1.421 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/12/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		HSD+AMD+TTCl	7:25	3+16+0	0+0+0		3+14+5	0+0+0	
2		RC4+JS2	7:25	4+18	0+0		0+22	0+0	
3		CTK3+TD3+GTCl	7:25	1+21+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	CHUYEN 1 CTK3-TD3
4		TD5+P5	7:25	18+4	0+0		9+13	0+0	
5		MRM	7:25	17	0		7	0	
6		ClI	9:25	22	0		22	0	
7		P2	9:25	22	0		22	0	
8		TD3+TD5	9:25	15+7	0+0		11+11	0+0	
9		P4+P1	9:25	9+13	0+0		8+14	0+0	
10		ClI+P10+TD1	11:25	20+0+2	0+0+0		16+1+5	0+0+0	
11		P5+P2	11:25	18+4	0+0		15+7	0+0	
12		P4	11:25	22	0		22	0	
13		P2+P1	11:25	6+14	0+0		7+15	0+0	
14		T.U.N.G	11:15	9	0		0	0	
15		AMD+TGTH1+TGTH4	11:15	11+2+1	0+0+0		13+2+1	0+0+0	CHUYEN 1 AMD- H4CHUYEN 1 H1-H4
16		BK5+BK3+P7	13:25	4+0+12	0+0+0		4+1+17	0+0+0	
17		P3+BK6	13:25	15+7	0+0		15+7	0+0	
18		JS2+TD5+BK8	13:25	12+2+8	0+0+0		4+9+9	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: HSD - AMD - TTC1	CREW: Thanh - Dương - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	HSD	800.21	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VIỆT PHƯƠNG	HSD	81-82	2	14		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NHA	HSD	300	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN CHÍNH	AMD	700	1	5		62	HLJOC	Vietnamese
5	CAO DỤC HẠNH	AMD	68	1	10		76	HLJOC	Vietnamese
6	MAI NHẬT CUONG	AMD	94-95	2	15		64	HLJOC	Vietnamese
7	PHẠM VŨ THẮNG	AMD	06	1	15		75	TLJOC	Vietnamese
8	PHẠM TUẤN HÀ	AMD	04-05	2	11		71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH DUY	AMD	30	1	10	48	58	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	01	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM ANH NGŨ	AMD	29	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THANH BÌNH (PVDT)	AMD	98	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUANG THANH	AMD	28	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	CHU HỮU CHÍNH	AMD	02	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HOÀNG	AMD	99	1	12		89	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐÌNH TUẤN	AMD	03	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN VINH (PVDT)	AMD	96-97	2	9		61	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VIỆT THẮNG	AMD	07	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG MINH ĐỨC (PVDT)	AMD	08	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	3	5	37	211	0	3		
2	AMD	16	19	127	1.104	48	14		
3	TTC1	0	0	0	0	50	5		
TOTAL		19	24	164	1.315	98	22		
WEIGHT KG				164	1.315	98			

GRAND TOAL: 1.577 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	TO: RC4 - JS2	CREW: TUYỀN - TTrung - Năm	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐỨC	RC4	19	1	10		78	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM TIẾN CUÔNG	RC4	15-16	2	17		71	CODIEN	Vietnamese
3	ĐỖ XUÂN LINH	RC4	13-14	2	12		84	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM HOÀNG	RC4	17-18	2	10		65	CODIEN	Vietnamese
5	BUI TRONG TOAN	JS2	33	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
6	VO THANH DOAN	JS2	01	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TIEN	JS2	43	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	CISCO FERNANDEZ	JS2	34,37	2	17		80	KHOAN	Indian
9	FERRY KURNIAWAN	JS2	44	1	10		80	KHOAN	Indonesian
10	PUTHEMPARAMBU SHIBU	JS2	40-41	2	17	20	84	KHOAN	Indian
11	LUU VAN LOI	JS2	44-45	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN VINH	JS2	46	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	BUI QUOC GIA	JS2	32	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THOM	JS2	29	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
15	LAM QUANG HIEP	JS2	30	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
16	VU HOANG YEN	JS2	49	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DUC CONG	JS2	34	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN CANH	JS2	28	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG CONG THANG	JS2	26	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN MAN	JS2	33	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM CONG BANG	JS2	27	1	5		50	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	4	7	49	298	0	0		
2	JS2	17	20	138	1.194	20	22		
TOTAL		21	27	187	1.492	20	22		
WEIGHT KG				187	1.492	20			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

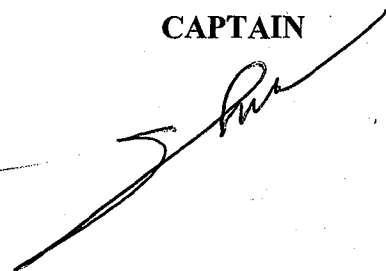
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:45
FLIGHT: 3	TO: CTK3 - TD3 - GTC1	CREW: Nam - Mạnh - Toàn	ETA: 09:25
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. HỒNG MINH	CTK3	24-25	2	15		86	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THỌ	TD3	61	1	4	55	70	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN CANH THÁC	TD3	69	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN MINH	TD3	59	1	12	28	65	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN CÔNG AN	TD3	53	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH XUÂN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VĂN THƯƠNG	TD3	59	1	4	35	71	KHOAN	Vietnamese
8	BUI HUU VŨNG	TD3	56	1	9		90	KHOAN	Vietnamese
9	ĐOÀN QUANG BẠC	TD3	45	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGÔ VĂN KIỂM	TD3	60	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ THANH HẢI	TD3	46	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
12	CHU VĂN THẮNG	TD3	47	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
13	LƯU VĂN SƠN	TD3	48	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	50	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN HẢI NAM	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN TUẤN ANH	TD3	49	1	3		86	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	52	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HOANG LONG	TD3	55	1	13		78	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	51	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM VĂN BIỂN	TD3	62-63	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH QUÝ	TD3	54	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN CÔNG MINH	TD3	57	1	8		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	1	2	15	86	0	0+1		CHUYỂN 1 KHÁCH TỪ CTK3 SANG TD3
2	TD3	21	20	121	1.504	118	21		
3	GTC1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	22	136	1.590	118	22		
WEIGHT KG				136	1.590	118			

GRAND TOTAL: 1.844 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	TO: TD5 - P5	CREW: MTHẮNG - VTHU - thông	ETA: 09:30
TIM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKSANDEROV A.A	TD5	26	1	5	50	87	KHOAN	Russian
2	LÊ THANH LAM	TD5					68	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	60	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN BACH TUNG	TD5	30	1	2		81	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VIÊN*TT	TD5	32	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
6	GONCHAROV S.A	TD5	25	1	7		99	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	57	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	33-34	2	11		86	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	27-28	2	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ THANH TUNG*PK-PVD	TD5	56	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	55	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD5	61	1	4	20	70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5	58	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC CUONG*TN-PVD	TD5	59	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
16	MAI ĐẠI HẢI	TD5	24	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	TU DƯƠNG DUNG	TD5	31	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
18	CAO ĐỨC HẢI	TD5	29	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HOANG VIỆT	P5	49	1	11	55	76	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẠO ĐÌNH HUY	P5	50	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
21	TÔNG XUÂN SINH	P5	71	1	20	5	65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TUÂN MINH	P5	48	1	8		86	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	18	90	1.349	70	9		
2	P5	4	4	48	305	60	13		
TOTAL		22	22	138	1.654	130	22		
WEIGHT KG				138	1.654	130			

GRAND TOAL: 1.922 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:32
FLIGHT: 05	TO: MRM	CREW: HLONG - MMinh	ETA: 10:50
xanh-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAKHMAL MAKSIM	MRM	72-73	2	17		78	KHOAN	Russian
2	ROSS LOWEN EMBURY	MRM	91-92	2	17		88	KHOAN	Canadian
3	KIEU TUAN ANH	MRM	81	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
4	HO SY THANH	MRM	79-80	2	17		62	KHOAN	Vietnamese
5	BUI VAN TAN	MRM	76-77	2	17		62	KHOAN	Vietnamese
6	VO XUAN THIEU	MRM	74-75	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
7	DOAN NGOC CHUNG	MRM	70-71	2	17		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY PHUC	MRM	68-69	2	17		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HOA	MRM	82-83	2	17		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HONG QUANG	MRM	84-85	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
11	HO CHI HUNG	MRM	88-89	2	13		66	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VAN CUONG	MRM	90	1	12		64	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN THUONG	MRM	86-87	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC HUNG	MRM	78	1	17		80	KHOAN	Vietnamese
15	SYAHMI BIN ROSE	MRM	98-99	2	17	25	81	KHOAN	Indonesian
16	ACHMAD TRI ARYANTO	MRM	96-97	2	17		105	KHOAN	Indonesian
17	DINH THANH NAM	MRM	94-95	2	17		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	17	31	269	1.247	25	7		
	TOTAL	17	31	269	1.247	25	7		
	WEIGHT KG			269	1.247	25			

GRAND TOAL: 1.541 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel = 2300 kgs <giang>

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: CLI	CREW: Thanh - Dương - HIẾU	ETA: 11:25
XANH-2			

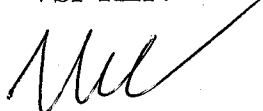
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHOROSHENKOV	CLI	21	1	5	130	82	KH-THAC	Russian
2	CHERNYSHEV	CLI	20	1	5		118	KH-THAC	Russian
3	DOKUCHAEV	CLI	19	1	11		108	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN CÔNG LAM	CLI	08	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HẰNG HAI	CLI	07	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
6	MAI NGỌC THIẾT	CLI	97	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ANH VIỆT	CLI	92	1	2		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC SƠN	CLI	03	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ MINH TIẾN	CLI	04	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
10	HUỲNH TRỌNG KIM	CLI	06	1	11		76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC NGHỊ	CLI	10	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN ĐOÀN	CLI	11	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NAM KHÁNH	CLI	89	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ QUỐC THỊNH	CLI	95	1	9		55	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH LONG	CLI	94	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CLI	96	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN TUỆ	CLI	05	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN NHÂN	CLI	91	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU LAM	CLI	90	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	HOÀNG QUỐC VIỆT	CLI	98-99	2	15		61	KH-THAC	Vietnamese
21	MAI PHÚC LINH	CLI	09	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VĂN HOÀNG	CLI	93	1	9		54	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

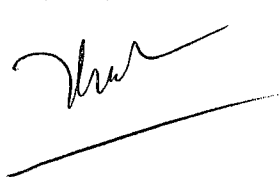
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	22	23	152	1.652	130	22		
TOTAL		22	23	152	1.652	130	22		
WEIGHT KG				152	1.652	130			

GRAND TOAL: 1.934 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	TO: P2	CREW: TUYỀN - TTrung - Năm	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN THU	P2	20	1	3		70	LILAMA18	Vietnamese
2	LÊ VĂN DŨNG	P2	22	1	3		65	LILAMA18	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN DŨNG	P2	23	1	5		50	LILAMA18	Vietnamese
4	VÔ DUY TOÀN	P2	28	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG DŨNG	P2	98	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	17	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	27	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ NGỌC HÙNG	P2	30-31	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO VĂN ĐÀU	P2	18	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH NAM	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	29	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ NGHĨA TÀI	P2	97	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ANH VŨ	P2	26	1	10	55	78	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN THAI	P2	16	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HÙNG	P2	96	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2					67	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THIÊN	P2	19	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ CÔNG LƯU	P2	25	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ HUY QUYNH	P2					67	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ SỸ VANG	P2	15	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG NGUYỄN DUY NHÂN	P2	24	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN CHI HUONG	P2	24	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	20	107	1.442	55	22		
TOTAL		22	20	107	1.442	55	22		
WEIGHT KG				107	1.442	55			

GRAND TOAL: 1.604 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 08	TO: TD3 - TD5	CREW: Nam - Mạnh - Toàn	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN TUAN	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN HUU NHAN	TD3	72	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TRONG VIET	TD3	71	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM MINH TRONG-PVDT	TD3	76	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN HÙNG*MC-PVD	TD3	77-78	2	13		63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN LAM GIANG	TD3	70	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG TRỌNG BAI	TD3	83	1	14	95	73	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ BA THUẬN	TD3	85	1	13		67	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	TD3	84	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
10	LẠI ANH TUÂN	TD3	86-87	2	17		96	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ TIẾN DŨNG	TD3	73	1	5		51	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN VAN MINH	TD3	81-82	2	20		76	T-TIN	Vietnamese
13	MAI XUAN QUY	TD3	79-80	2	12		61	T-TIN	Vietnamese
14	LÊ THANH BIÊN	TD3	75	1	5		77	SHINTRAC	Vietnamese
15	HỒ MINH TÂN	TD3	74	1	4		86	SHINTRAC	Vietnamese
16	NGUYEN ANH TUÊ	TD5	49	1	3	5	53	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM XUÂN HAI	TD5	48	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN THUY	TD5	50	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	46	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HUU HOAN	TD5	47	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN ĐỨC MINH	TD5	51	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
22	DUONG QUOC VIET -PVD	TD5	52-53	2	8		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	18	134	1.046	95	11		
2	TD5	7	8	34	491	5	11		
TOTAL		22	26	168	1.537	100	22		
WEIGHT KG				168	1.537	100			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:02
FLIGHT: 9	TO: P4 - P1	CREW: MTHẮNG - VTHU - thông	ETA: 11:40
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TỊNH	P4	07	1	7		68	ĐANG KIẾ	Vietnamese
2	MARJIEV M. M-C	P4	08	1	10		78	KH-THAC	Russian
3	SOKOLUC C. M.	P4	06	1	6		88	KH-THAC	Russian
4	VLASOVA A. M.	P4					96	KH-THAC	Russian
5	ĐỖ HỮU NAM	P4	13	1	18		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN SĨ TUẤN	P4					63	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN ANH ĐỨC	P4	09	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN VINH	P4	12	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẠO MINH TUẤN	P4	10-11	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN THANH QUANG	P1	71	1	6		69	VIỆT PHA	Vietnamese
11	TSOPANOV A.V	P1	60	1	15		102	KH-THAC	Russian
12	KISELEV IGOR	P1	61	1	12		96	KH-THAC	Russian
13	LÊ NGỌC HAI	P1	67	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG ĐÌNH QUÊ	P1	70	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN TRUNG CHÍNH	P1					63	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN HỮU DUNG	P1	65-66	2	13		68	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ TUẤN VŨ	P1	64	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P1	62	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THẾ VINH	P1	63	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ KIẾN TRUNG	P1	69	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM BÀ NGÂN	P1	87	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN HOÀNG NHÂN	P1	68	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	9	8	73	713	0	8		
2	P1	13	13	90	959	0	14		
TOTAL		22	21	163	1.672	0	22		
WEIGHT KG				163	1.672	0			

GRAND TOAL: 1.835 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	TO: CLI - P10 - TD1	CREW: Hạnh - XHOÀN - QTrưởng	ETA: 13:35
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI NGUYEN QUANG	CLI	59	1	11	90	75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VIET HOA	CLI	94	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐANG NHẬT MINH	CLI	97	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TRỌNG TUÂN	CLI	61-62	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CLI	56	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN DŨ	CLI	51	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN THIÊN PHƯỚC	CLI	57	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN MINH ĐỨC	CLI	95	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN KHANH	CLI	53	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VAN TUYEN	CLI	24	1	9		79	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN KHANH	CLI	22-23	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
12	ARTIUSHIN	CLI	55	1	15		96	ANTOAN	Russian
13	ĐINH XUÂN TOÀN	CLI	64-65	2	13		62	T-TIN	Vietnamese
14	NGUYỄN SỸ HỮA	CLI	66	1	5	23	57	T-TIN	Vietnamese
15	PHẠM ĐẠI PHONG	CLI	96	1	4		67	YTE	Vietnamese
16	PHẠM THANH NHẢ	CLI	58	1	5		75	PSV	Vietnamese
17	LÊ CAO HẢI	CLI	60	1	5		62	PSV	Vietnamese
18	CAO VIỆT BAO	CLI	63	1	7		53	PSV	Vietnamese
19	TU DƯƠNG HUNG	CLI	54	1	5		67	PSV	Vietnamese
20	PHAN THANH NAM	CLI	52	1	10		73	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ THANH HẢI	TD1	94	1	6		66	DVL	Vietnamese
22	TRẦN VĂN DŨ	TD1	93	1	5		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	20	23	153	1.395	113	16		
2	P10	0	0	0	0	20	1		
3	TD1	2	2	11	126	0	5		
TOTAL		22	25	164	1.521	133	22		
WEIGHT KG				164	1.521	133			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:02
FLIGHT: 11	TO: P5 - P2	CREW: Hồi - CHIẾN - Huy	ETA: 13:40
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH TỬ	P5	67	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
2	LUƠNG VĂN THANH	P5	58-59	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	57	1	7	30	70	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRỌNG NGHĨA	P5	64	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN CAO MẠNH	P5	63	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ QUANG THẮNG	P5	69	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG	P5	54	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN TOÀN	P5	65-66	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG KHANG	P5	53	1	10	13	64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN DOÀN ĐỨC	P5	52	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC TUẤN	P5	62	1	3		80	PSV	Vietnamese
12	LÊ XUÂN TÌNH	P5	60	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	ĐỖ LY KHÁNH	P5	61	1	5		95	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ THANH CHUÔNG	P5	68	1	4		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒNG THẮNG	P5	56	1	6		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	P5	51	1	7		56	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HIỆN	P5	55	1	8		65	DK9	Vietnamese
18	HÀ VĂN NIN	P2	79	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ CHẾ LINH	P2	81	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG TÂN QUAN	P2	80	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

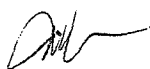
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	17	19	109	1.203	43	15		
2	P2	3	3	16	223	0	7		
TOTAL		20	22	125	1.426	43	22		
WEIGHT KG				125	1.426	43			

GRAND TOAL: 1.594 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:05
FLIGHT: 12	TO: P4	CREW: Phong - XTrường - Luy	ETA: 13:45
CAM-3			

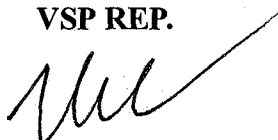
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TRẦN TUẤN AN	P4	28	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	33	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	29	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
4	LÂM VĂN PHÚC	P4	27	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN CHIẾN	P4	23	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
6	LÂM XUÂN HAI	P4	31	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH HAI	P4	19	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN TOÀN	P4	24	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG KHẮC DŨ	P4	35	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC HÙNG	P4	18	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HÙNG BAY	P4	25	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THẾ	P4	34	1	5		69	KHI	Vietnamese
13	TRẦN XUÂN TRUNG	P4	21-22	2	10		70	KHI	Vietnamese
14	PHAN THANH SƠN	P4	14	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG ĐÌNH MINH	P4	16	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI THANH CAM	P4	26	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC MINH	P4	17	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN CÔNG TÍNH	P4	15	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH NAM	P4	36	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
20	LAI MINH HOÀNG	P4	32	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM MINH TOÀN	P4	20	1	5		57	YTE	Vietnamese
22	TRẦN THANH LIÊM	P4	30	1	7		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	23	126	1.493	0	22		
	TOTAL	22	23	126	1.493	0	22		
	WEIGHT KG			126	1.493	0			

GRAND TOAL: 1.619 KGS

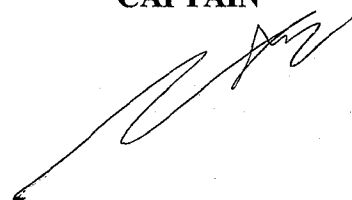
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:10
FLIGHT: 13	TO: P2 - P1	CREW: MTHẮNG - VTHU - thông	ETA: 13:50
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG VĂN SƠN	P2	26	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM THANH HIỀN	P2	27	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN NAM	P2	28	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN PHONG	P2	52	1	8		72	T-TIN	Vietnamese
5	KHÔNG TIẾN DUNG	P2	25	1	2		75	PVGAS	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	50	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	47	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	45	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
9	DUYNG CÔNG AN	P1	97	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRUONG ĐÌNH KHUÊ	P1	48	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TÔ QUANG ANH	P1	91	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN THẮNG	P1	700	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
13	VÕ HỒNG HAI	P1	43	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ANH SƠN	P1	96	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THUY	P1	98	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	44	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU LONG	P1	46	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG HẬU	P1	49	1	6	25	75	T-TIN	Vietnamese
19	HOÀNG MINH TÂN	P1	99	1	10		84	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	5	5	30	365	0	7		
2	P1	14	14	83	939	25	15		
TOTAL		19	19	113	1.304	25	22		
WEIGHT KG				113	1.304	25			

GRAND TOAL: 1.442 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:00
FLIGHT: 14	TO: T.UNG	CREW: HHai - TRƯỜNG	ETA: 14:00
NAU-3 A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG CÔNG DANH	T.UNG	56-58	3	23	50	86	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG PHÚC	T.UNG	59-60	2	18		70	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CAO	T.UNG	52	1	12	75	66	CODIEN	Vietnamese
4	TRÌNH NGỌC TÚ	T.UNG	44	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
5	ĐO VIỆT LONG	T.UNG	45	1	9		57	CODIEN	Vietnamese
6	VŨ MẠNH ĐIẾP	T.UNG	49-50	2	8		69	CODIEN	Vietnamese
7	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	46-47	2	9		68	CODIEN	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN GIANG	T.UNG	48	1	6		70	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	T.UNG	51	1	15		51	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	9	14	110	609	125	0		
	TOTAL	9	14	110	609	125	0		
	WEIGHT KG			110	609	125			

GRAND TOAL: 844 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



-Đề hàng trên ghế



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:15
FLIGHT: 15	TO: AMD - TGTH1 - TGTH4	CREW: Dũng - ATUẤN	ETA: 13:00
TRANG-3A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH CÂN	AMD	22	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG THANH	AMD	20-21	2	15	60	65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRẠI	AMD	15	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HÙNG	AMD	23	1	10		62	PSV	Vietnamese
5	ĐINH CÔNG HOANG	AMD	13	1	5		62	PSV	Vietnamese
6	LÊ QUỐC THUẬN	AMD	14	1	5		74	PSV	Vietnamese
7	PHAN VĂN HÒA	AMD	12	1	5		50	PSV	Vietnamese
8	LÊ VĂN THIÊN	AMD	19	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CUONG	AMD	11	1	3		55	PSV	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	17	1	3		60	PSV	Vietnamese
11	TRẦN CAO TẠNG	AMD	16	1	5		75	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TGTH1	65	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN TRUNG KIẾN	TGTH1	66-67	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ THANH DANH	TGTH4	49-50	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	12	66	696	60	13 + 1		CHUYEN 1 PAX AMD SANG TGTH4 CHUYEN 1 PAX TGTH1 SANG TGTH4
2	TGTH1	2	3	15	170	0	2 + 1		
3	TGTH4	1	2	10	78	0	1		
TOTAL		14	17	91	944	60	16		
WEIGHT KG				91	944	60			

GRAND TOAL: 1.095 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:25
FLIGHT: 16	TO: BK5 - BK3 - P7	CREW: Phong - XTrường - Luy	ETA: 16:05
Xaul-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN TAP	BK5	04	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
2	DOAN VAN TRINH	BK5	49	1	10	100	58	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THE DUONG	BK5	05	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUU NGHIEM	BK5	50	1	6		57	PSV	Vietnamese
5	LUONG QUOC VUONG	P7	11	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH HOAI NAM	P7	10	1	15		84	KH-THAC	Vietnamese
7	MAI VAN SON	P7	06	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
8	LUONG QUANG THUONG	P7	13-14	2	11		63	KH-THAC	Vietnamese
9	LE QUANG HUY	P7	12	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRINH VAN PHUONG	P7				55	77	KH-THAC	Vietnamese
11	DOAN DINH PHAC	P7	09	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
12	LAM DANG GIANG	P7					77	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VIET THUAN	P7	04	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐO THANH HUNG	P7	07	1	3		72	YTE	Vietnamese
15	ĐAO TUAN CHU	P7	08	1	3		70	PSV	Vietnamese
16	LE HUU LONG	P7	05	1	3		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	4	4	33	249	100	4		
2	BK3	0	0	0	0	35	1		
3	P7	12	11	65	839	55	17		
TOTAL		16	15	98	1.088	190	22		
WEIGHT KG				98	1.088	190			

GRAND TOAL: 1.376 KGS

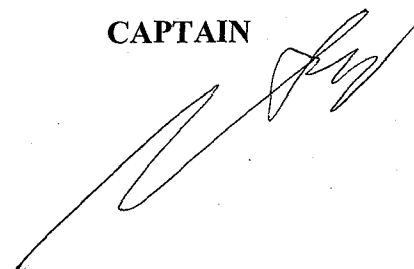
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:05
FLIGHT: 17	TO: P3 - BK6	CREW: Hạnh - KHOÀN - QTrưởng	ETA: 15:45
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN TỰ	P3	79	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN THANH	P3	73	1	6		53	KH-THAC	Vietnamese
3	LÂM TUÂN KHAI	P3	84-85	2	19		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P3	80	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ KHAI ĐẠT	P3	81-83	3	18		93	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG TRUNG	P3	71	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
7	VĂN MINH TÂN	P3	76	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
8	CHAU ĐÌNH TỰ	P3	72	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN CÔNG THANH	P3	75	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ MINH PHƯƠNG	P3	74	1	6		70	D-HANH	Vietnamese
11	LÊ HỒNG ĐẠI	P3	87	1	5		74	D-HANH	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THANH	P3	86	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	SAGIROV A.S	P3	77	1	9		72	KH-THAC	Russian
14	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	P3	70	1	5		78	ANTOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN KÝ	P3	78	1	6		68	YTE	Vietnamese
16	TRẦN VĂN CÚ	BK6	01	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH HẢI	BK6	50	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI TRẦN VIỆT	BK6	299	1	6	45	62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH HÙNG	BK6	63-64	2	20		90	XAYLAP	Vietnamese
20	VŨ QUANG DƯƠNG	BK6	99	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC AN	BK6	98	1	5		58	PSV	Vietnamese
22	VUÔNG ĐỨC HUY	BK6	97	1	11		99	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	15	18	157	1.069	0	15		
2	BK6	7	8	72	512	45	7		
TOTAL		22	26	229	1.581	45	22		
WEIGHT KG				229	1.581	45			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:20
FLIGHT: 18	TO: JS2 - TD5 - BK8	CREW: Hồi - CHIẾN - Huy	ETA: 16:00
HONG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HO VAN QUYNH	JS2	43	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
2	VU NGOC TU	JS2	92	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
3	ZHUK	JS2	82-83	2	17		110	KH-THAC	Russian
4	ĐINH VAN TAM	JS2	88	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN AN NINH	JS2	91	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN LE ĐĂNG QUANG	JS2	03	1	12		88	KH-THAC	Vietnamese
7	VU ĐUC SANG	JS2	97	1	18		73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN CHI HA	JS2	44	1	13		74	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM TAT LUC	JS2	65-66	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐO TRỌNG LƯỢNG	JS2	44	1	7	15	64	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC TUÂN	JS2	24,98	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
12	LUU QUY DUNG	JS2	01	1	12		55	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN VAN PHAT	TD5	55	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	LE HOAI THIEN	TD5	56	1	13		75	DVL	Vietnamese
15	PODYMОВ	BK8	68	1	12		143	KH-THAC	Russian
16	NGO VAN MAY	BK8	32	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TÍNH	BK8	28-29	2	11		63	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HOANG GIANG	BK8	63	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ TÂN	BK8	69,27	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NINH VAN SON	BK8	30-31	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ VĂN THỊNH	BK8	33	1	6		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN DUY TÂM	BK8	70	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	12	15	157	881	15	4		
2	TD5	2	2	18	145	0	9		
3	BK8	8	11	67	627	0	9		
TOTAL		22	28	242	1.653	15	22		
WEIGHT KG				242	1.653	15			

GRAND TOAL: 1.910 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/12/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+P3+TD3	7:25	20+0+0	0+0+0		15+4+2	0+0+0	
2		TD5+CLO+PPD	7:25	5+5+12	0+0+0		5+4+13	0+0+0	
3		PPD+P9+VSP02 + P40	9:25	18+0+1	0+0+0		8+6+5	0+0+0	
4		BK14+RP2+RP3	9:25	0+2+14	0+0+0		2+2+17	0+0+0	

TTBDSX

TFc2

Cấp cứu

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
BK14- 1 ng. về bờ để tuần sau đi BK5



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P4 - P3 - TD3	CREW: Thanh - MTHAO - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HÔNG TÂM	P4	46-47	2	10	75	59	KHI	Vietnamese
2	KOLECHIK A.IO	P4	38	1	5		105	KHI	Russian
3	NGUYỄN ANH TÀI	P4	58-59	2	7		75	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG TUÂN	P4	43	1	2		71	KHI	Vietnamese
5	TẠ XUÂN HIẾU	P4	42	1	5		66	KHI	Vietnamese
6	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	41	1	4		78	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	49	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P4	37	1	5		79	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH CANG	P4	39	1	6		71	KHI	Vietnamese
10	HUYNH LÊ THIÊN CHINH	P4	48	1	6		73	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH TUÂN	P4	51-52	2	8		85	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG TUÂN	P4	50	1	5		65	KHI	Vietnamese
13	PHẠM HAI KIẾN	P4	56	1	4		75	KHI	Vietnamese
14	PHẠM MỘNG THANH	P4	57	1	5		63	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	53	1	4		70	KHI	Vietnamese
16	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	44-45	2	20		62	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀNG TRƯỞNG	P4	40	1	2		75	KHI	Vietnamese
18	DƯƠNG ĐÌNH HIỆN	P4	54	1	5		68	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN LÊ HUY	P4	55	1	5		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	19	23	113	1.380	75	15		
2	P3	0	0	0	0	0	4		
3	TD3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	23	113	1.380	75	21		
WEIGHT KG				113	1.380	75			

GRAND TOAL: 1.568 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD5 - CLO - PPD	CREW: Khang - Duong - QTruong	ETA: 09:25
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN QUANG UT	TD5	60-61	2	17		72	SCHLUMB	Vietnamese
2	DOAN BUU TAM	TD5	59	1	10		105	KHOAN	Vietnamese
3	DINH QUANG CHIEN	TD5	62	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
4	LAI CAO THANH	TD5	58	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
5	LE HAI NGAN	TD5	57	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THONG	CLO	29-30	2	17		65	SCHLUMB	Vietnamese
7	DOONG KY ANH	CLO	34-35	2	18	40	75	SCHLUMB	Vietnamese
8	VU ANH HIEU	CLO	27-28	2	17		55	SCHLUMB	Vietnamese
9	THOMAS ANAK JILAN	CLO	31-32	2	17		77	SCHLUMB	Malaysian
10	DUONG QUOC VIET	CLO	33	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TAI	PPD	79	1	8		70	KHI	Vietnamese
12	XAPITONOV IOC	PPD	95-96	2	17		65	KHI	Russian
13	BERNHIKOV V.N	PPD	81	1	7	80	110	KHI	Russian
14	DO CHUNG KIEN	PPD	87	1	6		60	KHI	Vietnamese
15	HOANG MINH HIEU	PPD	80	1	4		70	KHI	Vietnamese
16	VU THANH BINH	PPD	85	1	5		75	KHI	Vietnamese
17	DO MINH QUAN	PPD	83	1	7		72	KHI	Vietnamese
18	DOAN VIET DIEP	PPD	89-90	2	12		62	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TA	PPD	88	1	5		72	KHI	Vietnamese
20	TRAN LE RANG	PPD	84	1	5		85	KHI	Vietnamese
21	PHAM HAI QUANG	PPD	82	1	6		74	KHI	Vietnamese
22	TRAN VAN THANH	PPD	86	1	5		55	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	5	6	57	374	0	5		
2	CLO	5	9	78	332	40	4		
3	PPD	12	14	87	870	80	13		
TOTAL		22	29	222	1.576	120	22		
WEIGHT KG				222	1.576	120			

GRAND TOAL: 1.918 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: VSP02 - PPD - P9 - P10	CREW: Thanh - MTHAO - DTùng	ETA: 11:40
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG VAN CHINH	PPD	97	1	5		78	KHI	Vietnamese
2	TRAN VAN NAM	PPD	498	1	3		68	KHI	Vietnamese
3	DO VAN THANH	PPD	96	1	5		83	KHI	Vietnamese
4	TRINH CONG BINH	PPD	200	1	7		65	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN CONG HIEN	PPD	99	1	4		58	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN DUC HOA	PPD	40	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	DO VAN TUAN	PPD	98	1	3		75	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN TRUONG SON	PPD	39	1	4	30	58	KHI	Vietnamese
9	PHAM THANH BINH	PPD	93	1	10		87	KHI	Vietnamese
10	TRAN SON HAI	PPD	95	1	6		73	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN THANH TRUNG	PPD	04	1	7		65	TECMACH	Vietnamese
12	VO VAN DONG	PPD	01	1	8	26	74	TECMACH	Vietnamese
13	TRINH PHAM THANH	PPD	03	1	7		60	TECMACH	Vietnamese
14	DUONG THANH TUAN	PPD	02	1	6		77	TECMACH	Vietnamese
15	PHAN VAN DUONG	PPD					57	KH-THAC	Vietnamese
16	ARKHIPOV	PPD	94	1	12		100	ANTOAN	Russian
17	NGUYEN VAN TOAN	PPD	497	1	9		83	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	0	0	0	0	40	5		
2	PPD	17	16	101	1.231	56	9		
3	P9	0	0	0	0	0	6		
4	P10	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		17	16	101	1.231	96	21		
WEIGHT KG				101	1.231	96			

GRAND TOAL: 1.428 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: BK14 - RP2 - RP3	CREW: Khang - Duong - QTruong	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN VIỆT B	RP2	87	1	3	35	66	GETRACO	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY CẢNH	RP2	84	1	4		52	GETRACO	Vietnamese
3	BUI VĂN HUNG	RP3				30	70	KHI	Vietnamese
4	LÂM TIẾN PHI	RP3	89	1	10		75	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	83	1	4	8	60	KHI	Vietnamese
6	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	79	1	2		68	KHI	Vietnamese
7	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3	85	1	5		75	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG HOÀ	RP3	88	1	9		73	KHI	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LẬP	RP3					60	KHI	Vietnamese
10	HOANG VĂN HAI	RP3	78	1	10		60	KHI	Vietnamese
11	PHẠM BÌNH NAM	RP3	82	1	4		62	KHI	Vietnamese
12	PHẠM HỒNG QUÂN	RP3	84	1	4		78	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH CÔNG	RP3	76	1	5		67	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HỮU	RP3	77	1	5		63	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TUẤN HAI	RP3	80	1	4		62	PSV	Vietnamese
16	TRAN VAN SEN	RP3	81	1	6		75	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	0	0	0	0	45	2		
2	RP2	2	2	7	118	35	2		
3	RP3	14	12	68	948	38	17		
TOTAL		16	14	75	1.066	118	21		
WEIGHT KG				75	1.066	118			

GRAND TOAL: 1.259 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:15
FLIGHT:	TO: TTC2	CREW: TUYỀN - Hạnh - Huy - Hợp	ETA: 13:00

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LUU	TTC2				100	65	SOS	Vietnamese
2	NGUYEN DUC CUONG	TTC2					70	SOS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	2	0	0	135	100	3		Thảo kê chỗ cang
	TOTAL	2	0	0	135	100	3		
	WEIGHT KG			0	135	100			

GRAND TOAL: 235 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/12/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+BK8+CLO	7:25	2+2+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 2 P2-BK8
2		JS2-TD3+TD1	9:25	17+2+2	0+0+0		16+4+1	0+0+0	
3		MRM	13:45	16	0		16	0	CHECK IN 13H00

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P2 - BK8 - CLO	CREW: TUYỀN - Hạnh - Vũ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG VAN HUAN	P2	83	1	11		65	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN CANH DUONG	P2	82	1	6		72	KHI	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN DÂN	BK8	34	1	10	50	61	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HỒNG QUÂN	BK8	35-36	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	50	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	VOROBIEV S.L	CLO	57	1	5		95	KHOAN	Russian
7	VÕ HỒNG DUNG	CLO	42	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH XUÂN SỸ	CLO	46	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY NAM	CLO	45	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẬU VĂN MINH	CLO	52	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ MINH TŨ	CLO	47	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VĂN MẠNH*PK-PVD	CLO	53	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN QUANG HUY	CLO	58	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	56	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
15	CAO VĂN VIỆT	CLO	48	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN ĐỖ	CLO	38	1	5	21	80	KHOAN	Vietnamese
17	NG. CHIẾN THẮNG*PK-PVD	CLO	43-44	2	13		68	KHOAN	Vietnamese
18	MAI HAI LONG	CLO	40-41	2	20		65	D-HANH	Vietnamese
19	VŨ XUÂN	CLO	49	1	8		94	ANTOAN	Vietnamese
20	TRẦN ĐẠI HÙNG	CLO	51	1	10		74	DVL	Vietnamese
21	DƯƠNG TRUNG KIẾN	CLO	54	1	8		55	DVL	Vietnamese
22	VŨ VĂN HÙNG	CLO	39	1	9		68	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	2	2	17	137	0	0+2		CHUYEN 2 PAX TU P2 SANG BK8
2	BK8	2	3	20	126	50	0		
3	CLO	18	20	124	1.327	21	22		
TOTAL		22	25	161	1.590	71	22		
WEIGHT KG				161	1.590	71			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	TO: JS2 - TD3 - TD1	CREW: TUYỀN - Hạnh - Vũ	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ HOÀI THANH	JS2	68	1	7	55	73	DVL	Vietnamese
2	LUƠNG NGỌC HOÀNG	JS2	69	1	7	40	72	DVL	Vietnamese
3	GUSHEYNOV	TD1	31	1	5		84	KHOAN	Russian
4	TELESHENKO	TD1	30	1	13		112	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN VĂN VINH	TD1	32	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN DŨNG*KT	TD1					68	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ NGUYỄN GIÁP*PK-PVD	TD1	95	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN NAM*PK-PVD	TD1	34	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	33	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	99	1	6	26	78	KHOAN	Vietnamese
11	MAI ANH TUẤN	TD1	36	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	40-41	2	13		73	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ MẠNH HẢI	TD1	35	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
14	TRỊNH ĐẮC MINH	TD1	39	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TẬP TOÀN	TD1	37	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN CHIẾN	TD1	38	1	5		93	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ TRUNG SƠN	TD1	98	1	5		72	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	2	2	14	145	95	1		
2	TD3	0	0	0	0	0	4		
3	TD1	15	15	88	1.163	26	17		
TOTAL		17	17	102	1.308	121	22		
WEIGHT KG				102	1.308	121			

GRAND TOAL: 1.531 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 14:00
FLIGHT: 03	TO: MRM	CREW: Khánh - TRƯỜNG	ETA: 17:15
XANH			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN NAM	MRM	06-07	2	15		65	DVL	Vietnamese
2	PHAM VĂN HINH	MRM	15-16	2	13		67	DVL	Vietnamese
3	NG DANH DUONG	MRM	23	1	12		72	DVL	Vietnamese
4	NG VĂN SƠN	MRM	08-09	2	15		72	DVL	Vietnamese
5	LE HỮU NAM	MRM	13	1	10		68	DVL	Vietnamese
6	TRINH MINH TAN	MRM	17	1	7		59	DVL	Vietnamese
7	NG TUÂN ANH	MRM	26-27	2	19		58	DVL	Vietnamese
8	BALIAEV	MRM	10	1	8		85	DVL	Russian
9	HO NGOC BEN	MRM	24	1	10		74	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC KHÔI	MRM	25	1	10		68	DVL	Vietnamese
11	BUI VAN QUAN	MRM	18	1	13		77	PVD-BHI	Vietnamese
12	BUI BA KIEN	MRM	20-21	2	17		70	"	Vietnamese
13	PHAM VAN TRUNG	MRM	11-12	2	15		57	"	Vietnamese
14	NGO MINH CHANH	MRM	14	1	10		60	"	Vietnamese
15	THAI DOAN MAO	MRM	19	1	10		67	"	Vietnamese
16	BUI XUAN THEM	MRM	22	1	10		85	"	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	16	22	194	1.104	0	12		
TOTAL		16	22	194	1.104	0	12		
WEIGHT KG				194	1.104	0			

GRAND TOAL: 1.298 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN